**DANH MỤC**

**65 BIỂU MẪU TỐ TỤNG, NGHIỆP VỤ**

**TRONG CÔNG TÁC KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT**

**CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 410/QĐ-VKSTC ngày 25/11/2021*

*của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **TÊN BIỂU MẪU** | **KÝ HIỆU** |
| **Mẫu áp dụng cho 3 cấp (sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm (tái thẩm)** | | |
| 01 | Quyết định phân công Kiểm sát viên (Kiểm tra viên) kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự | *Mẫu số 01/DS* |
| 02 | Quyết định thay đổi Kiểm sát viên (Kiểm tra viên) kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự | *Mẫu số 02/DS* |
| 03 | Quyết định phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (phiên họp) | *Mẫu số 03/DS* |
| 04 | Quyết định thay đổi Kiểm sát viên tham gia phiên tòa (phiên họp) | *Mẫu số 04/DS* |
| 05 | Kiến nghị khắc phục vi phạm pháp luật trong việc giải quyết vụ án (việc) dân sự *(kiến nghị đối với vụ án (việc) dân sự cụ thể)* | *Mẫu số 05/DS* |
| 06 | Kiến nghị tổng hợp vi phạm | *Mẫu số 06/DS* |
| 07 | Kiến nghị khắc phục, phòng ngừa vi phạm pháp luật | *Mẫu số 07/DS* |
| 08 | Báo cáo thỉnh thị đường lối giải quyết vụ án (việc) dân sự | *Mẫu số 08/DS* |
| 09 | Công văn trả lời báo cáo thỉnh thị đường lối giải quyết vụ án (việc) dân sự | *Mẫu số 09/DS* |
| 10 | Thông báo rút kinh nghiệm về kiểm sát việc giải quyết vụ án (việc) dân sự | *Mẫu số 10/DS* |
| 11 | Thông báo đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định) của Tòa án | *Mẫu số 11/DS* |
| 12 | Báo cáo (thông báo) kết quả phiên tòa (phiên họp) | *Mẫu số 12/DS* |
| 13 | Biên bản kiểm sát Biên bản phiên tòa (phiên họp) | *Mẫu số 13/DS* |
| 14 | Quyết định giám định lại | *Mẫu số 14/DS* |
| 15 | Yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ | *Mẫu số 15/DS* |
| 16 | Yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án (việc) dân sự | *Mẫu số 16/DS* |
| 17 | Yêu cầu chuyển hồ sơ vụ án (việc) dân sự (Lần 2) | *Mẫu số 17/DS* |
| 18 | Phiếu chuyển trả hồ sơ vụ án (việc) dân sự | *Mẫu số 18/DS* |
| 19 | Biên bản bàn giao hồ sơ vụ án (việc) dân sự | *Mẫu số 19/DS* |
| **Mẫu áp dụng cho 2 cấp (sơ thẩm, phúc thẩm)** | | |
| 20 | Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án (Quyết định) giải quyết sơ thẩm vụ án dân sự | *Mẫu số 20/DS* |
| 21 | Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Quyết định giải quyết việc dân sự | *Mẫu số 21/DS* |
| 22 | Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Quyết định giải quyết việc xét đơn yêu cầu của Tòa án | *Mẫu số 23/DS* |
| 23 | Quyết định thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị phúc thẩm | *Mẫu số 23/DS* |
| 24 | Quyết định rút toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị phúc thẩm | *Mẫu số 24/DS* |
| 25 | Kiến nghị Quyết định (Thông báo về việc không ra quyết định) áp dụng (thay đổi, hủy bỏ) biện pháp khẩn cấp tạm thời | *Mẫu số 25/DS* |
| 26 | Yêu cầu xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ | *Mẫu số 26/DS* |
| **Mẫu áp dụng cho cấp sơ thẩm** | | |
| 27 | Phiếu kiểm sát Thông báo trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) | *Mẫu số 27/DS* |
| 28 | Yêu cầu sao chụp bản sao đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) và tài liệu, chứng cứ | *Mẫu số 28/DS* |
| 29 | Kiến nghị về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) | *Mẫu số 29/DS* |
| 30 | Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp xem xét, giải quyết khiếu nại (kiến nghị) về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) | *Mẫu số 30/DS* |
| 31 | Kiến nghị Quyết định giải quyết khiếu nại (kiến nghị) về việc trả lại đơn khởi kiện (đơn yêu cầu) | *Mẫu số 31/DS* |
| 32 | Phiếu kiểm sát Thông báo về việc thụ lý vụ án (Thông báo thụ lý việc dân sự) | *Mẫu số 32/DS* |
| 33 | Kiến nghị về việc chuyển (không chuyển)hồ sơ vụ án (việc) dân sự | *Mẫu số 33/DS* |
| 34 | Kiến nghị Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn | *Mẫu số 34/DS* |
| 35 | Báo cáo đề xuất việc giải quyết vụ án (việc) dân sự theo thủ tục sơ thẩm | *Mẫu số 35/DS* |
| 36 | Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa (phiên họp) sơ thẩm | *Mẫu số 36/DS* |
| 37 | Phiếu kiểm sát Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp sơ thẩm | *Mẫu số 37/DS* |
| 38 | Báo cáo đề nghị kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án (Quyết định) giải quyết vụ án (việc) dân sự | *Mẫu số 38/DS* |
| **Mẫu áp dụng cho cấp phúc thẩm** | | |
| 39 | Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp xét kháng cáo quá hạn | *Mẫu số 39/DS* |
| 40 | Phiếu kiểm sát Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc kháng cáo quá hạn | *Mẫu số 40/DS* |
| 41 | Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp xét chậm nộp biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm | *Mẫu số 41/DS* |
| 42 | Phiếu kiểm sát Quyết định chấp nhận (không chấp nhận) việc chậm nộp biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm | *Mẫu số 42/DS* |
| 43 | Phiếu kiểm sát Thông báo về việc thụ lý vụ án (vụ việc) để xét xử (giải quyết) phúc thẩm | *Mẫu số 43/DS* |
| 44 | Báo cáo đề xuất việc giải quyết vụ án (việc) dân sự theo thủ tục phúc thẩm | *Mẫu số 44/DS* |
| 45 | Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa (phiên họp) phúc thẩm | *Mẫu số 45/DS* |
| 46 | Phiếu kiểm sát Bản án (Quyết định) của Tòa án cấp phúc thẩm | *Mẫu số 46/DS* |
| **Mẫu áp dụng cho cấp giám đốc thẩm (tái thẩm)** | | |
| 47 | Yêu cầu hoãn thi hành án | *Mẫu số 47/DS* |
| 48 | Thông báo về xử lý đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) | *Mẫu số 48/DS* |
| 49 | Báo cáo đề xuất việc giải quyết đơn (thông báo, kiến nghị) đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm (tái thẩm) | *Mẫu số 49/DS* |
| 50 | Báo cáo đề xuất quan điểm của Viện kiểm sát đối với Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) | *Mẫu số 50DS* |
| 51 | Thông báo về việc không kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) | *Mẫu số 51/DS* |
| 52 | Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) | *Mẫu số 52/DS* |
| 53 | Quyết định thay đổi (bổ sung) Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) | *Mẫu số 53/DS* |
| 54 | Quyết định rút toàn bộ (một phần) Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) | *Mẫu số 54/DS* |
| 55 | Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa giám đốc thẩm (tái thẩm) *(Trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) kháng nghị)* | *Mẫu số 55/DS* |
| 56 | Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa giám đốc thẩm (tái thẩm) *(Trường hợp Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (tối cao) kháng nghị)* | *Mẫu số 56/DS* |
| 57 | Phiếu kiểm sát Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) | *Mẫu số 57/DS* |
| **Mẫu áp dụng cho cấp giám đốc thẩm (tái thẩm)**  **ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao** | | |
| 58 | Báo cáo đề xuất việc xem xét kiến nghị theo thủ tục đặc biệt đối với Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao | *Mẫu số 58/DS* |
| 59 | Tờ trình đề nghị ban hành kiến nghị xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao | *Mẫu số 59/DS* |
| 60 | Báo cáo đề xuất về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đối với kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) | *Mẫu số 60/DS* |
| 61 | Thông báo về việc không kiến nghị theo thủ tục đặc biệt | *Mẫu số 61/DS* |
| 62 | Kiến nghị về việc xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao | *Mẫu số 62/DS* |
| 63 | Phát biểu của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại phiên họp xem xét kiến nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo thủ tục đặc biệt | *Mẫu số 63/DS* |
| 64 | Phát biểu của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại phiên họp xem xét kiến nghị của Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) theo thủ tục đặc biệt | *Mẫu số 64/DS* |
| 65 | Phát biểu của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại phiên họp xem xét lại Quyết định giám đốc thẩm (tái thẩm) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao | *Mẫu số 65/DS* |